



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date:

Số/ N^o: A1013105152

Trang/ Page: 1/2



1. Phương tiện đo/ Object: **NHIỆT ẨM, ÁP KẾ/ THERMO-HYGROMETER. BAROMETER**

2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: **Rotronic**

3. Kiểu/ Model: **HL-1D**

Số nhận dạng/ ID: **152**

4. Số hiệu/ SN: **A18120838**

5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:

+ Thang đo nhiệt độ/ Temperature range: **[-30 ÷ 70] °C**

+ Độ phân giải nhiệt độ/ Resolution: **0,1 °C**

+ Thang đo độ ẩm/ Humidity range: **[0 ÷ 100] %RH**

+ Độ phân giải độ ẩm/ Resolution: **0,1 %RH**

6. Khách hàng/ Customer: **CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM**

7. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

8. Nơi hiệu chuẩn/ Place of calibration: **Phòng hiệu chuẩn 1**

9. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

10. Phương pháp hiệu chuẩn/ Procedure of calibration: **A10-25 - Hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế**

11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

Chuẩn/ Standards	Mã nhận dạng/ ID	Liên kết chuẩn/ Traceable to	Hiệu lực đến/ Due date
Đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm và áp suất	TB-154	KIM LONG	05/2021
Tủ vi khí hậu	TB-159	VMI	08/2021
Nhiệt ẩm kế chuẩn / Datalogger for Humidity and Temperature	TB-255	QUATEST1	05/2021

12. Môi trường hiệu chuẩn/ calibration environment:

Nhiệt độ/ Temperature: **[23,9 ÷ 24] °C**

Độ ẩm/ Humidity: **[61,1 ÷ 62,2] %RH**

13. Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **01/12/2020**

14. Ngày hiệu chuẩn tiếp theo/ Recommended date of next calibration: **01/12/2021**

15. Tem hiệu chuẩn/ calibration label: **A152**

AoV

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



ĐK-103

CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM
QUALITY ASSURANCE OF VIETNAM COMPANY LIMITED

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date:

Số/ N^o: A1013105152

Trang/ Page: 2/2



KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN/
RESULTS OF CALIBRATION

⁽¹⁾: Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số mở rộng $k = 2$, mức tin cậy $P = 0,95$ /
Expanded uncertainty of measurement is stated as standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k=2$, which for a normal distribution corresponds to a probability of approximately 95%.

--- Hết/ End ---



AoV

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.